

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN SON HÀ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/2006/CT-UBND

Son Hà, ngày 20 tháng 12 năm 2006

CHỈ THỊ

Về việc thực hiện trao đổi thông tin qua mạng tin học, giảm văn bản, giấy tờ hành chính trong hoạt động của các cơ quan hành chính trong huyện

Trong những năm qua, việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước ở các đơn vị trong huyện đã có nhiều kết quả, một số đơn vị đã ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành, trao đổi thông tin, dữ liệu giữa các cơ quan qua mạng tin học, nâng cao hiệu quả công tác, giảm đáng kể thời gian và chi phí. Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng lạm dụng quá nhiều văn bản, giấy tờ hành chính trong quan hệ giải quyết công việc của các cơ quan hành chính Nhà nước, thời gian phối hợp xử lý việc công bị kéo dài, làm ảnh hưởng đến công tác chỉ đạo, điều hành và giải quyết công việc của UBND huyện.

Để khắc phục tình trạng nêu trên, đưa việc phát hành và sử dụng văn bản, giấy tờ hành chính đi vào trật tự, nề nếp, thực hiện cải cách, đơn giản hoá thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành của UBND huyện; đồng thời thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 10/2006/CT-TTg ngày 23/3/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc giảm văn bản, giấy tờ hành chính trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, Nghị quyết 01/NQ-TU ngày 05/5/2006 của Tỉnh uỷ về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh, Chỉ thị số 20/2006/CT-UBND ngày 01/11/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện trao đổi thông tin qua mạng tin học, giảm văn bản, giấy tờ hành chính trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, Ủy ban nhân dân huyện Sơn Hà chỉ thị:

1. Chủ tịch UBND các xã, thị trấn, Thủ trưởng các Phòng, Ban huyện triển khai thực hiện một số công việc sau đây:

a) Tiến hành rà soát, sửa đổi, bổ sung và thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc của cơ quan mình, trong đó chú trọng đến việc xây dựng, hoàn thiện quy trình tiếp nhận, xử lý và ban hành văn bản một cách hợp lý và khoa học; cải tiến việc in ấn, sao

chụp, phát hành các loại văn bản, giấy tờ hành chính theo tinh thần triệt để tiết kiệm, chống lãng phí.

b) Công khai các thủ tục hành chính: quy định rõ ràng, cụ thể và công khai hoá những giấy tờ, biểu mẫu, các quy trình giải quyết công việc hành chính của các cơ quan liên quan đến việc giải quyết việc công cho các tổ chức và công dân phải được niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan và đăng trên Trang tin điện tử phục vụ điều hành của UBND huyện (<http://dhtn.sonha.quangngai.egov.vn>); loại bỏ các loại giấy tờ bất hợp lý, không cần thiết. Nghiêm cấm các cơ quan, công chức tự đặt ra những loại giấy tờ trái với quy định.

c) Quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của cán bộ Văn phòng UBND xã, thị trấn (hoặc cán bộ phụ trách Văn phòng tổng hợp của các cơ quan), trong việc quản lý, phát hành và sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm các loại văn bản, giấy tờ hành chính tại đơn vị, địa phương.

d) Thực hiện việc ứng dụng mạng máy tính nội bộ của cơ quan trong xử lý công việc: trao đổi thông tin qua mạng nội bộ, từng bước thay thế cho việc dùng văn bản, giấy tờ hành chính trong truyền đạt thông tin, giải quyết công việc có liên quan. Từ ngày 01/01/2007, các đơn vị tham mưu, soạn thảo các văn bản trình UBND huyện ký, ban hành phải gửi kèm tập tin dự thảo (soạn thảo bằng phần mềm MS Word) vào địa chỉ thư điện tử của Văn phòng UBND huyện (sonha@quangngai.gov.vn).

2. Trưởng phòng Nội vụ, Lao động, Thương binh và xã hội huyện có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các Phòng, Ban xây dựng và trình UBND huyện ban hành quy định về các trình tự, thủ tục hành chính liên quan đến các tổ chức, công dân thuộc phạm vi chức trách, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn huyện.

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc rà soát, quy định, công khai hoá các giấy tờ, thủ tục hành chính của các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn. Định kỳ hàng quý báo cáo UBND huyện, Sở Nội vụ và UBND tỉnh kết quả thực hiện chương trình cải cách hành chính nhà nước của huyện.

c) Tham mưu UBND huyện tuyển chọn, bố trí cán bộ quản trị mạng chuyên trách (trình độ cao đẳng tin học hệ chính quy trở lên) trong chỉ tiêu biên chế của huyện. Phân công rõ trách nhiệm để triển khai công việc đạt hiệu quả.

3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện có trách nhiệm:

a) Tham mưu, giúp UBND huyện quy định cụ thể và quản lý chặt chẽ việc sao chụp và gửi các văn bản quy phạm pháp luật, các loại văn bản, giấy tờ hành chính. Quy định cụ thể danh mục các cơ quan, tổ chức, cá nhân là "nơi nhận" của văn bản đối với từng loại văn bản. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ gửi đến cơ quan, tổ chức có chức năng thẩm quyền tổ chức thực hiện, giám sát, kiểm tra liên quan đến nội dung văn bản, không gửi đến cơ quan, tổ chức khác để biết hoặc để tham khảo. Từ ngày 01/12/2006 văn bản quy phạm pháp luật khi ban hành phải gửi 01 bản gốc cho Trung tâm công báo và Trang tin điện tử tỉnh đồng thời gửi đính kèm tệp tin nội dung văn bản đuôi (.doc) từ hộp thư của đơn vị vào hộp thư của Trung tâm Công báo và Trang tin điện tử (congbao@quangngai.gov.vn).

b) Thường xuyên tổ chức kiểm tra việc thực hiện Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ngày 08/4/2004 của Chính phủ về công tác văn thư trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện, đưa công tác văn thư, lưu trữ đi vào nề nếp.

c) Tăng cường năng lực của Văn phòng HĐND và UBND huyện trong việc thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn về quản lý văn bản, giấy tờ hành chính của UBND huyện; phối hợp Phòng Nội vụ-LĐ-TBXH trình UBND huyện kiện toàn Ban chỉ đạo cải cách hành chính của huyện; thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Đề án tin học hoá quản lý hành chính nhà nước trên địa bàn huyện, đảm bảo thực hiện mục tiêu từng bước hiện đại hóa nền hành chính của huyện.

d) Chủ động xây dựng mạng tin học của huyện để phục vụ công tác trao đổi thông tin, gửi, nhận và xử lý văn bản giữa các cơ quan hành chính trong huyện. Trong quý II năm 2007 phải hoàn thành việc xây dựng và trình UBND huyện ban hành quy định về quản lý, sử dụng mạng tin học nội bộ và các phần mềm dùng chung trên mạng nội bộ của huyện phù hợp với yêu cầu thực tiễn và Quy chế quản lý, sử dụng mạng tin học diện rộng của tỉnh: quy định cụ thể các loại thông tin, báo cáo, văn bản được gửi, nhận thông qua mạng tin học; giảm việc gửi, nhận văn bản qua bưu điện hoặc bằng fax như hiện nay.

đ) Cập nhật đầy đủ, kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND huyện lên mạng tin học của huyện, phục vụ cho việc tra cứu của cán bộ, công chức trong huyện, nhằm hạn chế dần và từng bước đi đến chấm dứt tình trạng sao chụp văn bản nhận được từ cơ quan cấp trên để gửi cho các cơ quan trực thuộc UBND huyện.

e) Thống nhất việc quản lý, cài đặt, sử dụng và khai thác các hệ thống thông tin hành chính, các phần mềm dùng chung trên mạng tin học nội bộ của huyện, bảo đảm các điều kiện vận hành mạng tin học nội bộ ổn định, an toàn, liên tục; đảm bảo việc

trao đổi thông tin, dữ liệu thông suốt trong nội bộ huyện và với Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh;

f) Hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra các Phòng, ban, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện Chỉ thị này.

UBND huyện yêu cầu Chủ tịch UBND các xã, thị trấn, Thủ trưởng các Phòng, Ban huyện triển khai thực hiện tốt Chỉ thị này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Đình Văn Dếp

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 39/2006/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 12 năm 2006

NGHỊ QUYẾT
Về nhiệm vụ năm 2007

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
KHOÁ IX - KỲ HỌP THỨ X

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Trên cơ sở xem xét Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2006, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2007 của UBND Thành phố, báo cáo của các cơ quan liên quan; báo cáo thẩm tra của các ban HĐND và ý kiến của đại biểu HĐND tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành báo cáo của UBND thành phố về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2006 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2007, HĐND thành phố khoá IX, kỳ họp thứ 10 nhấn mạnh một số nội dung quan trọng sau:

I/ Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2006

Năm 2006 là năm khởi đầu của thành phố Quảng Ngãi vừa mới thành lập, năm đầu triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2006 - 2010), tuy còn những yếu tố không thuận lợi, nhưng được sự lãnh đạo, chỉ đạo của HĐND và UBND tỉnh, đặc biệt là sự quyết tâm cao của các cấp, các ngành từ Thành phố đến xã, phường và các tầng lớp nhân dân nên việc thực hiện Nghị quyết của HĐND Thành phố năm 2006 đạt nhiều kết quả quan trọng. Kinh tế của Thành phố tiếp tục tăng trưởng khá, giá trị sản xuất của các ngành kinh tế chủ yếu đều đạt kế hoạch đề ra và cao hơn năm trước; kết cấu hạ tầng đô thị từng bước được đầu tư xây dựng, nâng cấp; công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng có chuyển biến tích cực; văn hoá - xã hội có nhiều tiến bộ; quốc phòng - an ninh được tăng cường; trật tự - an toàn xã hội

được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên. Công tác xây dựng chính quyền đạt được một số kết quả; tổ chức bộ máy và cán bộ tiếp tục được củng cố, kiện toàn, đáp ứng tốt hơn yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của địa phương.

Bên cạnh những kết quả đạt được, nhìn chung sự phát triển của Thành phố vẫn chưa mạnh. Kinh tế tuy có tăng trưởng song chưa bền vững; công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp phát triển chậm, chưa tương xứng với tiềm năng; kết cấu hạ tầng kỹ thuật chưa được đầu tư đúng mức; việc triển khai xây dựng các công trình trên địa bàn Thành phố đều chậm so với kế hoạch và tiến độ đề ra; việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực còn hạn chế, kém hiệu quả. Công tác quản lý Nhà nước về quy hoạch kiến trúc đô thị và đầu tư xây dựng còn bất cập; công tác giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn chậm; công tác quản lý trật tự đô thị, quản lý môi trường còn nhiều bức xúc. Một số phong trào của quần chúng nhân dân chưa mạnh, thiếu liên tục và chưa đều giữa các địa phương, đơn vị. Công tác cải cách hành chính thực hiện chưa đạt yêu cầu; việc thực hiện cơ chế “một cửa” ở một số địa phương, đơn vị còn hình thức, thủ tục hành chính vẫn rườm rà, phức tạp, gây phiền hà cho tổ chức và công dân; công tác giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo ở một số cơ quan, đơn vị còn chậm. Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành để thực hiện nhiệm vụ chung chưa chặt chẽ, thiếu thường xuyên.

II/ Nhiệm vụ năm 2007

1/ Mục tiêu tổng quát:

Đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội cao hơn năm 2006; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để đầu tư phát triển kinh tế - xã hội mang tính đột phá. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng các ngành công nghiệp - dịch vụ; sử dụng có hiệu quả các nguồn đầu tư để phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, Cụm công nghiệp, hệ thống chợ, khu tái định cư, khu dân cư. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, văn hoá - thông tin, truyền thanh, thể dục - thể thao; tập trung giải quyết tốt các vấn đề bức xúc của xã hội, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Giữ vững an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội. Tiếp tục thực hiện công tác cải cách hành chính, nâng cao năng lực quản lý, điều hành của bộ máy chính quyền từ Thành phố đến xã, phường.

2/ Các chỉ tiêu chủ yếu:

a/ Các chỉ tiêu về kinh tế - xã hội, quốc phòng:

- Giá trị sản xuất của các ngành kinh tế chủ yếu tăng từ 23,8 - 24,3% (giá so sánh 1994). Trong đó:

- + Giá trị sản xuất CN-TTCN đạt 400 tỷ đồng (*giá so sánh 1994*), tăng từ 19,6 - 20%.
 - + Tổng doanh thu TMDV đạt 3.700 tỷ đồng (*giá hiện hành*), tăng từ 23,5 - 24,5%.
 - + Giá trị sản xuất nông nghiệp (*giá so sánh 1994*) đạt 113 tỷ đồng, tăng từ 5,5 - 6%.
 - Tổng thu ngân sách 136,400 tỷ đồng; trong đó thu tiền sử dụng đất 35 tỷ đồng (*Tỉnh thu 25 tỷ đồng, Thành phố thu 10 tỷ đồng*).
 - Tổng chi ngân sách 114,257 tỷ đồng.
 - Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giữ ổn định dưới 0,9%.
 - Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi suy dinh dưỡng còn dưới 10%.
 - Xây dựng 04 xã, phường đạt chuẩn quốc gia về y tế (*Nghĩa Chánh, Nguyễn Nghiêm, Lê Hồng Phong, Quảng phú*).
 - Giảm 600 hộ nghèo và hạ thấp tỷ lệ hộ nghèo còn 6%.
 - Phấn đấu xoá hết 39 nhà ở tạm cho hộ nghèo.
 - Xây dựng 04 trường đạt chuẩn quốc gia (*THCS: Chánh Lộ, Nghĩa Dũng; Tiểu học Trần Phú; Mầm Non 2/9*).
 - Có 80% hộ gia đình; 70% thôn, tổ dân phố và 100% cơ quan đạt chuẩn văn hoá.
 - Phấn đấu xây dựng mới 30 điểm sinh hoạt văn hoá thôn, tổ dân phố hoặc liên tổ dân phố; nâng tổng số điểm sinh hoạt văn hoá trên địa bàn lên 48 điểm sinh hoạt vào cuối năm 2007 (*đạt 29% trong tổng số thôn, tổ dân phố*).
 - Tạo việc làm mới và tăng thêm việc làm cho 3000 lao động, trong đó tạo việc làm mới cho 1.500 lao động.
 - Phấn đấu cấp 5.500 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.
 - Thực hiện 50.000 m² đường giao thông thôn, hẻm phố; lát 20.000 m² vỉa hè;
 - Phấn đấu 100% đường hẻm phố (*làm mới*) từ 3,5m trở lên có điện chiếu sáng.
 - Giao quân đạt 100% chỉ tiêu.
 - Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt 2 - 2,4% so với dân số.
- b/ Những công trình trọng điểm năm 2007:*